

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 09-02-2022
“V/v tranh chấp HNGĐ – Ly hôn,
nuôi con và chia tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trịnh Thùy Vân.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Đức Điền.**
2. Ông **Nguyễn Văn Chinh.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tấn Lợi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 09 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 341/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2021 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con và chia tài sản chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Ngọc H**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Ấp 4, xã Mỹ L, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Ấp 4, xã Mỹ L, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị H, anh H có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/10/2021, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị H và anh H chung sống với nhau như vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ L, huyện Cao L ngày 03/12/2013. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc. Nhưng thời gian về

sau thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Vợ chồng đã ly thân nhau và trong thời gian ly thân, vợ chồng có hàn gắn tình cảm nhưng không thành.

Nay, chị H nhận thấy tình cảm hai bên không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn H có văn bản ý kiến đề ngày 27/12/2021 trình bày:

- Về hôn nhân: Anh H đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc H.
- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã cung cấp các tài liệu, chứng cứ như sau:

- 02 Giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Văn H và Nguyễn Thị Ngọc H (Bản photo);
- 01 Sổ hộ khẩu tên chủ hộ Nguyễn Thị Ngọc H (Bản photo);
- 01 Trích lục kết hôn Nguyễn Văn H – Nguyễn Thị Ngọc H, ngày đăng ký 03/12/2013 do UBND xã Mỹ Long cấp (Bản sao);
- 01 Đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và xin vắng mặt tại phiên tòa (Bản chính).

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã cung cấp các tài liệu, chứng cứ như sau:

- 01 Văn bản ý kiến đề ngày 27/12/2021 (Bản chính);
- 01 Đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 11/01/2022 (Bản chính);
- 01 Đơn xin vắng mặt phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải ngày 11/01/2022 (Bản chính).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật, xét thấy: Chị Nguyễn Thị Ngọc H có đơn yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn H. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thì quan hệ pháp luật trong vụ án là “*Tranh chấp hôn nhân gia đình - Ly hôn, nuôi con và chia tài sản chung*”.

[2] Về thẩm quyền giải quyết, xét thấy: Bị đơn anh Nguyễn Văn H đang cư trú tại ấp 4, xã Mỹ L, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

[3] Chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Nguyễn Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh H.

Về nội dung:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2013 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ L, huyện Cao L ngày 03/12/2013 nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Chị H yêu cầu ly hôn; Hội đồng xét xử xét thấy, trong thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng với nhau về quan điểm sống. Hiện tại chị H và anh H không còn chung sống với nhau, anh H cũng không có hành động hay đưa ra biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng, không thuyết phục được chị H tiếp tục sống chung để xây dựng hạnh phúc gia đình. Đồng thời, anh H cũng có văn bản ý kiến là đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H.

Từ những căn cứ nêu trên đủ cơ sở để xác định hôn nhân giữa chị H và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc H.

[5] Về con chung: Không có.

[6] Về tài sản chung: Chị H và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về nợ chung: Chị H và anh H trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản

lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị Hoa phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007086 ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ngọc H.

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Chị H và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Chị H và anh H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007086 ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp (đã nộp xong).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án

mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Tòa án Tỉnh;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trịnh Thùy Vân

